

II

Ly rượu độc

NẾU không có nhiều kinh nghiệm nghề nghiệp Văn Bình đã phê bình ông Hoàng đa sự một cách vô ích. Nơi chàng sắp đến là Tân gia ba. Hòn đảo này ở phía nam Saigon, chỉ cách hòn ngọc Viên Đông hai giờ rưỡi đồng hồ máy bay Cờ-li-ơ (1) của hãng PanAm. vậy mà ông Hoàng lại mua đường, đi vòng vo Tam quốc từ Saigon qua Vọng Các rồi từ đó mới tắt trời bay xuống Kuala Lumpur trước khi đón xe hàng, vâng, xe hàng cả rích cả tang chứ không phải phân lực cơ được điều hòa khí hậu và bay êm ru-trực chỉ Tân gia Ba.

Hòn đảo này mang nhiều tên cùng cơm khác nhau, người Nhật trong đệ nhị thế chiến gọi là Chiêu nam, nó còn được kêu là thành phố Sư Tử.

1) Clipper

TRÊN BIỂN PHONG LAN

37

Trong hồ sơ mật Vụ nó biến thành đảo Phong Lan. Lý do rất giản dị ở đó có quá nhiều hoa phong lan và hoa lê đơn, mỗi năm ba bốn lần trổ bông, hoa phong lan Tân gia Ba lại lừng danh, khách mộ điệu vương giả chi hoa từ đông sang tây đều mến chuộng, nên ông Hoàng đặt tên Tân gia Ba là Phong Lan đảo.

Chuyến đi của điệp viên Z-28 được tính sát nút, máy bay của Sở chỉ cất cánh chậm hơn giờ đã định 3 phút đồng hồ. Chậm 3 phút cũng không do lỗi của nhân viên phi hành, họ đã túc trực tại phi đạo từ sau nửa đêm. Lỗi đây là của Văn Bình.

Ra đến thang máy tòa cao ốc 8 tầng tráng lệ của người đẹp bộ ngựa, chàng hồng tề xiu. Lê Diệp phải tiến đến, xúc nách chàng diu vào thang máy. Ý định sửa lưng bạn tất ngúm trong lòng Văn Bình. Chàng lắc đầu thật mạnh, cổ xua đuổi những cảm giác mệt mỏi đang dâng lên, dâng lên tràn ngập cơ thể. Xuống đến xe, chàng mới hỏi nhỏ Lê Diệp:

— Cà phê pha thuốc mê hả?

Lê Diệp nghiêm nét mặt:

— Hừ...anh lại có thành kiến và nghi oan tôi. Không, tôi hoàn toàn không dính dấp đến vụ này.

— Nguyên Hương?

— Không.

— Thi Quỳnh Loan. Anh nói úp mở, khuyên tôi đừng lặng nhăng với con họ ngựa nữa mà ốm đờn, tôi tưởng anh đùa rồn, ngờ đâu anh làm thật.

— Một lần nữa, tôi xác nhận Quỳnh Loan, hoặc Nguyễn Hương, hoặc cả tôi nữa, đều ở ngoài vụ này. Bích Ngọc cũng thế. Những việc xảy ra cho anh, làm tứ chi anh rời rã, anh suyt bất tỉnh, chỉ có tính cách nghề nghiệp. Thuần túy nghề nghiệp.

— Ông Hoàng ?

— Dĩ nhiên. Ông Hoàng muốn thử cảm ứng nơi gan bàn chân của anh đối với hơi ngạt thần kinh (1).

— Trời đất, thử cảm ứng để làm gì ? Và tại sao lại thử gan bàn chân không thôi ?

— Vì bàn tay anh được luyện kinh, khi độc khó thể thâm nhập. Gan bàn chân vốn là bộ phận yếu nhất của cơ thể, nó lại luôn luôn bị tất và giầy che kín nên ông Hoàng trắc nghiệm để giúp anh được an toàn. Anh chỉ cởi tất mỗi khi...sửa soạn

1 - hơi ngạt thần kinh nerve gas là một thứ hơi ngạt, thường không có màu sắc và mùi vị, có tác động thấm vào dây thần kinh, làm cơ thể tê liệt hoặc nạn nhân thiệt mạng. Tác giả đã viết về loại hơi này trong tác phẩm Bà Chúa thuốc Độc và Vạn tượng Khói Lửa đã xuất bản.

gần đàn bà.

— Hiểu rồi. Hơi ngạt thần kinh được phun trên mặt đất ?

— Phải, nó được hòa với nước. Anh thông chân xuống giường, gan bàn chân chạm lớp hơi ngạt, và như ông Hoàng tiên đoán gân cốt anh bị rời rã. Điều này có nghĩa là trước khi lên đường anh phải tiêm thuốc phòng ngừa, đồng thời sang đến Tân gia Ba anh đừng quên mang găng. Tôi đã bỏ trong va-li cho anh hai đôi găng cao su, đầy đủ thuốc uống và thuốc chích, có xơ-ranh tự động gắn ở đầu ăm-pun.

Vấn Bình ngồi thừ trong góc xe hơi. Chàng không muốn hỏi thêm nữa. Tề ra người ta đã đoán biết chàng sẽ cởi bỏ quần áo giầy tất, chàng sẽ bước chân không xuống đất, chàng sẽ...

Tuy vậy, cóc không thể ngậm miệng được mãi vì chiếc xe hòm đen sọc sọc không chạy thẳng về tổng hành doanh trên đường Nguyễn Huệ kể cận mà lại quẹo trái, đâm vào đại lộ Pat-toi, và giữa khuya tịch mịch tài xế xả hết ga xăng phóng với tốc độ quyền sinh. Chàng bèn bịch vai Lê Diệp :

— Đi đâu ?

Lê Diệp đáp :

— Sân bay.

— Không về văn phòng ư ?

— Không.

— Ông cụ chờ tôi trên Tân sơn nhứt ?

— Không. Anh sẽ đi một mình.

— Quái. Bảo đi Vọng Các, rồi đi Tân Gia Ba mà không dẫn đến những nơi đó làm gì... thú thật, tôi hoàn toàn mù tịt..

— Tôi cũng hoàn toàn mù tịt như anh. Ông cụ chỉ sai tôi trộn hơi ngạt vào nước, nhưng giẻ lau sàn phòng, rồi dọi bên ngoài, khi nào anh ló đầu ra thì chớ lên phi trường. Về nội dung điệp vụ ông cụ nói chỉ cần nhắc anh một chữ.

— Một chữ ?

— Phải. Một chữ. Ông cụ nói là đã có lần thảo luận đầy đủ với anh. Anh đã nghiên cứu hồ sơ, Anh đã biết sẽ làm gì. Sẽ gặp những ai, vân vân và vân vân..

— Lay ông, ông đừng nửa nạc nửa mỡ nữa. Chữ ông Hoàng dặn là gì ?

— Thông thả đã nào. Anh lên đến máy bay tôi mới được phép nói.

— Anh coi chừng, tôi chưa đựng hết nỗi rồi.

— Hà hà... bớt giận làm lành, đại tá Z. 28 ơi. *Cầm nang ông Hoàng dặn anh là Disa. Điệp vụ Disa.*

X X

Đối với Văn Bình, Disa là một kho tàng kỷ niệm. Lấy tên hoa phong lan đệ nhất dài các và kiểu diêm là Disa đặt tên cho một điệp vụ trên đảo Tân gia Ba, đảo của hoa phong lan, đó là một sáng kiến hợp lý. Ông tổng giám đốc là nhà trồng hoa giỏi, ông lại có cảm tình sâu xa với giống phong lan nên ông đặt tên Disa cho công tác sắp tới cũng chỉ là chuyện tất nhiên.

Có lẽ ông tổng giám đốc gần đất xa trời không biết rằng hoa Disa đã mang lại cho Văn Bình những giờ phút sung sướng thần tiên nhất và đau khổ địa ngục nhất. Vì hoa Disa tượng trưng cho mối tình của chàng với giai nhân Thu Thu, trưởng ban Biệt vụ, ban hành động độc nhất vô nhị gồm toàn điệp viên phái nữ. Nàng yêu chàng tha thiết, ông Hoàng sợ sự si mê này phương hại đến công tác nên luôn luôn phải ra ngoại quốc. Đến khi chàng có con với Quỳnh Loan, ông tổng giám đốc còn bắt nàng đi lâu hơn, và đi xa hơn nữa. Hồi nàng phục vụ ở Ba Tây, chàng gửi cho nàng một bông Disa màu đỏ pha màu vàng rực rỡ. Nàng cất giữ bên mình, 18 tháng sau hai người tái ngộ tại thủ đô khỏi lửa Vạn Tượng. Rồi từ đó nàng đi biệt... (1)

1. Đây là hoa Disa Grandiflora, tìm thấy năm 1825, tại nước
núi Phú. Tác giả đã nhắc đến vụ tình hoa này trong «Vạn
đông Khố Lư»

Nhờ đến Thu Thu, Văn Bình không thốt nửa lời trên chuyến bay từ Saigon qua Vọng Các. Khởi hành ban đêm nên không có phi cơ thương mại đầy đủ tiện nghi. Và lại, vì điều kiện an ninh, giá chàng lên đường ban ngày ban mặt đang hoang, ông tổng giám đốc cũng không cho phép chàng ngự phần lực cơ Phong lan (lại Phong lan...) của công ty hàng không Thái. Ông tổng giám đốc đã nhét chàng vào một phi cơ quân sự gồm 2 chỗ ngồi. Người ta gỡ bỏ bom, đạn, súng đại liên và rốc-kết ra cho nhẹ bớt, và để chỗ thêm chàng. Thời tiết chẳng lấy gì làm đẹp, hoa tiêu thuộc loại bay bướm thích rung rảng rung rẻ trên trời nên Văn Bình đã quá quen với máy bay mà vẫn mệt mỏi. Chàng còn đói lòng - xin hiệu giùm đói lòng ở đây không mang ý nghĩ ăn uống - thành thử ra sự nhồi nhẩy của phi công càng làm chàng mệt mỏi gấp bội.

Hạ cánh xuống Vọng Các còn tờ mờ sáng. Chàng xuống phi cơ quân sự để lên một phi cơ khác, bay suốt về phương nam. Vương quốc Thái như cái đùi ngựa dài ngoẵng, hơi gập lại, bản chân gỗ ghè là đường ranh giới với Mã Lai Á.

Máy bay bé nhỏ, hệ ngoài trông chẳng vấn mình tí nào mà bay nhanh dẻo dẹo. Miền nam toàn rừng núi, phong cảnh tiêu điều, chàng ngắm mãi

ngủ bù trừ, khi vượt qua Song khla, thành phố cuối cùng trước khi đến đất Mã, chàng mới chịu tỉnh dậy. Bên phải là biển, bên trái cũng là biển, trên đất liền chỉ thấy xanh um và đỏ quạch. Đây là vùng hoang vu, nhưng cũng rất phì nhiêu với những đồn điền trồng cao su rộng liên tu bất tận và những mỏ kẽm. Phi công may thay cũng thuộc giòng bọm nhậu như chàng, chỉ khác là không mê huyết-ky. Họ mang theo một két la-ve và nốc tí ti. Tuy cổ họng khát khô, Văn Bình vẫn lắc đầu từ chối. Rượu huyết-ky bán xứ, mang tên là mê-kông đã dở, rượu la-ve bán xứ được gọi là singha và krating-thong còn dở hơn (xin lỗi, vì có nhiều người khen bia Thái khá ngon). Thà chàng chịu khát, chàng không thể làm bạn với những thức uống hạng bét. Cũng như trong đời sống hàng ngày, thà chàng... chay tịnh, chàng không thể cặp kè những cô gái Chung và Diệm hoặc trung diện đồ giả.

Mặt trời loé sáng khi phi cơ tiến vào không phận Mã Lai. Hoa tiêu đáp êm ru xuống trường bay Subang, cách thủ đô Kuala Lumpur khoảng 20 cây số. Từ Vọng Các xuống đến Tân gia Ba đường dài 1.440 cây số theo đường chim bay, ông Hoàng đã cho phép chàng ngự con chim sắt quá hai

phần ba, chỉ còn lại 400 cây số nữa mà không hiểu sao ông Hoàng lại bắt chàng thay đổi phương tiện di chuyển.

Chàng phải đón xe hàng để tiếp tục cuộc hành trình về phía nam dưới trời nóng mỗi lúc một thêm gay gắt.

Chàng bấm bụng tuân lệnh mặc dầu chàng nhận thấy lý do ông tổng giám đốc nêu ra để bắt chàng dùng xe đồ không mấy chính đáng. Theo lời ông, Tân gia Ba là ngã tư-diệp báo quốc tế, nhân viên dịch đông nhung nhúc như giòi, đến nơi bằng đường hàng không khác nào võ ngực trình diện với địch, phương chi G.R.U. và K.G.B. số viết đã có tai mắt công khai ngay tại phi trường núp sau văn phòng hãng hàng không Aeroflot. Chàng nhận thấy lý do này không chính đáng vì ngoài Aeroflot của Liên số còn có 24 hãng máy bay khác đặt văn phòng tại phi trường, trừ phi dịch có hàng chục, hàng trăm nhân viên luân phiên kiểm soát, canh chừng, họ mới khám phá ra điệp viên Z.28.

Nhưng lệnh là lệnh, Văn Bình không thể chống lại. Trong quá khứ hơn một lần ông Hoàng đã ban những lệnh cũ lần, tuy nhiên thực tế lại hơn một lần chứng tỏ ông Hoàng chẳng cũ lần

chút nào.

Dầu sau chàng vẫn oán ông Hoàng. Nếu chỉ sợ nhân viên số viết dòm ngó trường bay Tân Gia Ba, tại sao ông lại dặn chàng tránh xa những phương tiện vận chuyển ít nhọc mệt khác. Thiếu gì xe lửa, mỗi ngày tời ra ba chuyến buổi sáng và ban đêm có toa gắn máy lạnh, chuyến tàu tốc hành buổi chiều không được điều hòa khí hậu mát mẻ song cũng có quạt xoay, và đặc biệt là không nóng chảy mỡ và không đau đít như xe đồ...

Thậm chí dùng tắc-xi bao chỉ tốn 16 đô-la Mã (1), từ 3 người trở lên một xe, cũng không được nốt. Giá bao luôn một chiếc tắc-xi rộng rãi chàng cũng thừa tiền. Nhưng lệnh là lệnh...

9 giờ đồng hồ dài dằng giặc trong chiếc xe đồ ném lên như cá mòi... đường xá khá tốt, chứ nếu như đường xá ở bên nhà thì chắc chắn Văn Bình đã mắc bệnh đau thận.

Chạy được 100 cây số, xe đồ dừng lại ở Seremban, một thị trấn có nhiều Hoa kiều, và dĩ nhiên có cả trò «nhất dạ để vương» mặc dầu từ phía là vùng khí ho cò gáy. Văn Bình đành nhịn thêm vì công tác lệnh đã ghi rõ chàng không được lang

(1) Đồng đô-la Tân gia Ba tương đương với 0,33 đô-la Mỹ. Nó đổi ngang giá với đồng đô-la Mã lai và đô-la Brunet.

bang vào thành phố. Chàng thêm rệu nước miếng khi sự nhỏ gọn đó có một bãi biển thân thiện tên là Địch-Sơn, khách du có thể nằm phồng má lạnh sau những buổi chơi vũ cầu, trượt nước và đua thuyền, và nhất là tao ngộ những cô gái đẹp ác ôn, da trắng như trứng gà bóc, eo nhỏ chỉ bằng trét tay do bọn cướp biển mang tới để nghỉ ngơi du hí, giữa hai chuyến ăn hàng kinh thiên động địa.

Cách đây không lâu, ông Hoàng đã cử chàng đến Địch-Sơn điều đình với một tên xếp thủy khấu người Mã lai Trung hoa để chuộc lại cái vòng ngọc thạch chúng cướp đoạt của một triệu phú Việt. Chàng xử sự đúng luật giang hồ nên được tên tướng cướp khâm phục, hẳn còn khâm phục chàng hơn nữa sau khi chàng biểu diễn tài mạo. Và kết quả của chuyến đi thương thuyết này là chàng chip được ả hầu non thơm ngon nhất của tên tướng cướp...

Chiếc xe dò dò số tiếp tục tiến về miền nam, qua thị trấn Ma-lắc-ca. Rồi sau cùng là Johore Bahru.

Thành phố này nằm ở diện Tân gia Ba, và được nối liền với nó bằng một khúc đường bộ, dài khoảng một cây số. Trước kia, thời Anh quốc đô hộ cũng như thời độc lập, Tân gia Ba với Mã Lai

TREN BIỂN PHÙNG LAN

là một, giờ đây là hai quốc gia khác nhau nên thủ tục nhập cảnh không còn quá dễ dàng như xưa. Chàng muốn và qua vì trên đảo có nhiều thú vật lý kỳ hơn, sông trời đã xâm tới, và chàng phải gặp một đại diện của C.I.A. để được thông báo thêm chi tiết công tác.

Chàng lấy phòng tại lầu quán Johore, chui vào phòng tắm để gạt tẩy hết bụi bặm. Chàng mời xa Saigon, xa người đẹp bọ ngựa một ngày mà có cảm tưởng như cả tuần lễ. Một ngày bó gối trên phi cơ và xe dò đã làm râu chàng mọc tua tủa, nếu không cạo bỏ thì chàng đi nghênh ngang giữa đường bận bê thân thiết cũng khó nhận ra.

Agong ngụ trong một ngôi nhà khá sang trọng cách khách sạn một quãng ngắn và cùng đường với khách sạn, đường tiêu vương Jalan Ibrahim. Agong là nhân viên C.I.A. Hẳn mang tên cứng cộm lai Mã chắc hẳn không phải là dân Mỹ chính cống.

Nhìn tấm bảng đồng ở cổng khắc giòng chữ «nhập cảnh phim ảnh», Văn Bình mỉm cười. Lâu ngày chạy tịnh không được xem phim giết gân, chàng không đại gì bỏ lỡ cơ hội, chàng sẽ yêu cầu Agong lựa chiếu những cuốn phim mẫu kêu gọi nhất để giúp chàng quên nỗi nhọc nhằn dọc đường.

Cửa cổng chỉ khép, không khóa, điều này có

nghĩa là Agong đang đợi chàng. Chàng ung dung bước qua cái sân nhỏ trồng cỏ non lún phún, cắt thật sát như bãi vũ cầu. Qua một ô kiếng bên trái, chàng thoáng thấy một góc rèm cửa lay động. Agong núp sau đang quan sát ngoài đường.

Cửa xa-lông cũng không khóa, Văn Bình dinh ninh được gặp một thanh niên khôi ngô, vạm vỡ — vì điệp viên tây phương hoạt động ở hải ngoại thường đẹp trai, to con hầu dễ chinh phục phái yếu — nên chàng hơi khựng khi thấy Agong bằng xương bằng thịt trước mặt.

Agong là tên Mã, song khuôn mặt hẳn lại là khuôn mặt Tàu trăm phần trăm. Người dân ở đây nói tiếng Anh theo giọng Anh, Agong lại nói theo giọng Mỹ.

Hắn trạc 45, 47 gì đó, tóc đã hoa râm, hàm răng vàng khè có lẽ vì chất nicotin, bằng chứng là hẳn tiếp chàng với điệu xi-gà to tướng cháy dở. Thân hình hẳn gầy đét như con cá mắm, chàng có cảm tưởng hẳn giỏi nhịn ăn như thánh Cam Địa, và từ nhiều ngày nay hẳn chưa dùng bữa. Tuy nhiên, chỉ tiết đập mạnh vào óc Văn Bình là cặp mắt của Agong. Mắt hẳn con to con nhỏ, đặc biệt hơn nữa là hẳn bị lệ. Tục ngữ có câu «nhất lệ, nhì lún, tam hồ, tứ sứa» để chỉ thứ tự những người

khôn ngoan, lắm thủ đoạn. Agong đứng hàng đầu, thế tất hẳn phải là một cây mưu lược.

Phòng khách được trang trí hoàn toàn theo lối tàu. Xa-lông tàu bằng gỗ trắc lên nước bóng loáng, trạm trở bát tiên và khám xá cử ông ánh. Những cái bát cò loe miệng đựng hoa thủy tiên đều thuộc đời Tùy. Nghĩa là đất lòi con mắt. Ngồi xuống ghế Văn Bình để ý ngay đến giấy họa phẩm thủy mặc đen trắng bằng mực tàu treo suốt bức tường đối diện. Chàng đếm được đúng 8 bức, nét vẽ bay bướm, 8 bức tranh này được gọi là «bát cảnh Tiêu Tương» vẽ 8 cảnh đẹp trên sông Tiêu Tương từ xưa đến nay có hàng trăm người vẽ và có hàng vạn bức họa, song chỉ một số ít đạt tới trình độ điêu luyện.

Agong chỉ bức họa kể từ trái sang phải, và hỏi Văn Bình :

— Ông thấy chiếc thuyền này ra sao ?

Bức họa được này đặt tên «viễn phố quy phàm» vẽ cảnh con thuyền buồm đang trở về bến nhà sau một chuyến đi xa. Trong tranh, con thuyền chở nặng hơi nghiêng một bên, cánh buồm căng phồng vì thuận gió, người chủ thuyền đứng nơi mũi đang giơ tay vẫy lia lia về phía bến có cây cò thụ xum xuê rễ lớn bỏ cả xuống nước.